



BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN
Của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương về Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015

Tính đến nay Bộ Công an đã nhận được ý kiến của 20/21 bộ, cơ quan ngang bộ; 38/63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến tham gia, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia về Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Trong đó, 11 bộ¹, cơ quan ngang bộ và 21 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Công an nghiên cứu, giải trình, tiếp thu hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật, cụ thể như sau:

1. Đề nghị nghiên cứu bổ sung thẩm quyền điều tra về một số tội danh đối với cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ Quốc phòng và lực lượng Hải quan bên cạnh những tội danh được quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (*Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị*).

Bộ Công an cho rằng, theo mục 2.2 mục 2 Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020: "*Giữ nguyên quyền hạn và quy định rõ hơn nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động điều tra của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm*". Quan điểm chỉ đạo này đã được thể chế trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Do vậy, việc đề xuất bổ sung mở rộng thẩm quyền điều tra về một số tội danh đối với cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ Quốc phòng và lực lượng Hải quan trong thời điểm hiện nay là không phù hợp.

2. Cần nghiên cứu quy định cụ thể tiêu chí xác định, trình tự, thủ tục phân công, bổ nhiệm và chế độ chính sách cụ thể cho cán bộ điều tra trong quá trình được phân công tiến hành các hoạt động điều tra (*Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị*).

Bộ Công an cho rằng, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, thì cán bộ điều tra được xác định ở hai góc độ: (1) *Nhóm thứ nhất*: Cán bộ điều tra được bố trí ở Cơ quan điều tra để giúp Điều tra viên thực hiện một số hoạt động điều tra hình sự; theo quy định thì nhóm này được

¹ Các bộ: Công thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch và đầu tư, Giáo dục và đào tạo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Thanh tra Chính phủ.

✓

bổ nhiệm, miễn nhiệm và được cấp, thu hồi Giấy chứng nhận Cán bộ điều tra của người có thẩm quyền (khoản 1 Điều 59); (2) *Nhóm thứ hai*: Cán bộ điều tra được bố trí ở cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, theo đó, ở nhóm này tùy từng vụ việc cụ thể mà Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công người thuộc cơ quan, đơn vị làm cán bộ điều tra giúp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 59).

Từ quy định nêu trên thấy rằng quy định về cán bộ điều tra trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là có sự phân biệt, trong đó, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan điều tra chuyên trách sẽ được bổ nhiệm để chuyên thực hiện công tác điều tra hình sự và là nguồn để thi tuyển, bổ nhiệm Điều tra viên nên được quy định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp Giấy chứng nhận; đối với cán bộ điều tra thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thì được phân công theo vụ việc để tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự (căn cứ vào tình hình thực tế để phân công cho phù hợp).

Do vậy, quy định về nội dung này như Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là phù hợp, trong thời gian tới để thực hiện thống nhất nội dung nêu trên thì cần nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn quy định về tiêu chí để Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra làm cơ sở phân công cán bộ điều tra khi có vụ việc xảy ra (bố trí theo sự vụ) là phù hợp.

3. Trong nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng có đề cập đến khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự là do sự thiếu thống nhất trong quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Tờ trình, báo cáo đánh giá động chưa đề cập để giải quyết vướng mắc nêu trên (*Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa thể thao và du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sóc Trăng, Bến Tre*).

Qua rà soát, Bộ Công an thấy rằng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra xuất phát từ nguyên nhân chính là do quy định giữa phần chung và phần cụ thể Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa thống nhất với nhau; cụ thể như sau:

- Theo quy định tại các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì cấp trưởng, cấp phó các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư: (1) Khi tiến hành tố tụng hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì *trực tiếp tổ chức và chỉ đạo việc khám nghiệm hiện trường; triệu tập và hỏi cung bị can; triệu tập bị hại, đương sự; triệu tập người làm chứng*; (2) Khi tiến hành tố tụng hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp *triệu tập người làm chứng, bị hại, đương sự*.

✓

Tuy nhiên, theo quy định tại các điều 182, 183, 185, 188 và 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì những hoạt động tố tụng nêu trên đều cho Điều tra viên chủ trì thực hiện, trong khi đó Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư không bố trí Điều tra viên, do vậy, trên thực tế không thực hiện các hoạt động nêu trên.

- Theo quy định khoản 2 Điều 59 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và khoản 4 Điều 39 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cán bộ điều tra thuộc Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư có những quyền hạn: *Hỏi cung bị can; triệu tập người làm chứng, tiến hành khám nghiệm hiện trường*. Tuy nhiên, theo quy định tại các điều 182, 185 và 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì những hoạt động nêu trên do Điều tra viên tiến hành, trong khi đó các cơ quan này không bố trí Điều tra viên.

- Tương tự như vậy, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì các cơ quan thuộc lực lượng An ninh trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các cơ quan thuộc lực lượng Cảnh sát trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thì những cơ quan nêu trên có thể *triệu tập người làm chứng, bị hại, đương sự, tiến hành khám nghiệm hiện trường*. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 185 và Điều 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì những hoạt động này do Điều tra viên chủ trì tiến hành, trong khi đó các cơ quan này không bố trí Điều tra viên.

Từ đó, Bộ Công an cho rằng đây là nội dung rất lớn, liên quan đến sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nên cần phải có thời gian tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định, trên cơ sở đó nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho thống nhất. Do vậy, tiếp thu ý kiến nêu trên, Bộ Công an sẽ bỏ nội dung đánh giá về khó khăn, vướng mắc nêu trên trong dự thảo Tờ trình, báo cáo đánh giá tác động và bổ sung nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong phần kiến nghị, đề xuất của dự thảo Báo cáo sơ kết 02 năm thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

4. Đề nghị bổ sung đánh giá bất cập của việc phải sửa đổi, bổ sung thành phần Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong chính sách 1 (*Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tư pháp và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an đã bổ sung đánh giá cụ thể bất cập của việc phải sửa đổi, bổ sung thành phần Hội đồng thi tuyển Điều tra viên trong chính sách 1 của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

k

5. Cân nhắc đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc áp dụng tạm thời một số quy định của Luật liên quan đến tên gọi mới của Cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an (*Bộ Ngoại giao*).

Bộ Công an cho rằng, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), việc sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Quốc hội. Do vậy, việc xây dựng và trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là phù hợp.

6. Làm rõ Đề án bố trí Công an xã chính quy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trở thành chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, để làm cơ sở đề nghị xây dựng Luật bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*Bộ Ngoại giao*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an đã nghiên cứu làm rõ hơn nội dung của Đề án Công an xã chính quy trong hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật.

7. Các quy định tại Chương VIII của Luật đã cơ bản đáp ứng các yêu cầu về chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho điều tra viên, cán bộ điều tra và hoạt động điều tra hình sự. Do đó, đề nghị cần làm rõ kiến nghị số 2 và số 4 của dự thảo báo cáo (*Bộ Ngoại giao*).

Qua sơ kết 02 năm thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, thấy rằng, quy định về chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho Điều tra viên, cán bộ điều tra và kinh phí hoạt động điều tra hình sự vẫn chưa đảm bảo gây khó khăn cho công tác điều tra hình sự. Do vậy, trong phần kiến nghị, đề xuất của dự thảo Báo cáo sơ kết 02 năm thi hành luật Bộ Công an có kiến nghị về nội dung nêu trên để cấp có thẩm quyền biết và có giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc nêu trên.

8. Trong khuôn khổ đánh giá đa phương của Nhóm châu Á - Thái Bình Dương (APG) đối với cơ chế phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của Việt Nam, đoàn đánh giá của nhóm APG đã nhiều lần đặt câu hỏi và đặt ra vấn đề Việt Nam cần thành lập 01 đơn vị chuyên trách thuộc Bộ Công an để tiến hành điều tra tội phạm rửa tiền song song với quá trình điều tra tội phạm nguồn. Nội dung này đồng thời được quy định tại Khuyến nghị 30, 31 - Bộ phương pháp luận năm 2012 do lực lượng đặc nhiệm tài chính FATF ban hành mà Việt Nam có nghĩa vụ đáp ứng. Do đó, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, cân nhắc sự cần thiết việc bổ sung quy định về thành lập 01 đơn vị chuyên trách có chức năng điều tra tội phạm rửa tiền (*Bộ Ngoại giao*).

Hiện nay, đã có quy định về phân công cơ quan chuyên trách điều tra tội phạm rửa tiền thuộc Bộ Công an. Cụ thể: (1) Theo quy định tại các điều 19, 20 và 21 của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có thẩm quyền điều tra đối với tội phạm rửa tiền;

(2) Theo quy định tại các điều 6, 12 và 19 Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện thì Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (cấp bộ), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (cấp tỉnh), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ hoặc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy hoặc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy hoặc Đội Điều tra tổng hợp (cấp huyện) là những đơn vị chuyên trách được giao thẩm quyền điều tra đối với tội rửa tiền.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW) nêu: *“Trước mắt, tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức cơ quan điều tra theo pháp luật hiện hành; nghiên cứu và chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới tổ chức lại các cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, kết hợp chặt chẽ giữa công tác trình sát và hoạt động điều tra tố tụng”*; Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW nêu: *“Giữ nguyên hệ thống tổ chức các cơ quan điều tra chuyên trách trong Công an, Quân đội và ngành Kiểm sát như hiện nay và sắp xếp tinh gọn đầu mối trong từng cơ quan, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không chồng chéo nhiệm vụ; xác định rõ mối quan hệ giữa hoạt động điều tra theo tố tụng và hoạt động trình sát”*; Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW nêu: (1) *Tiếp tục quán triệt và thực hiện các quan điểm, định hướng cải cách tư pháp nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW*; (2) *Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Hiến pháp năm 2013*.

Do vậy, Bộ Công an cho rằng việc thành lập 01 đơn vị chỉ chuyên trách có chức năng điều tra tội phạm rửa tiền tại Việt Nam trong tình hình hiện nay là không phù hợp.

9. Đề nghị bổ sung bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành có liên quan, bản chụp ý kiến trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật (Bộ Thông tin và truyền thông).

Tiếp thu ý kiến của Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Công an bổ sung các tài liệu nêu trên trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

10. Đề nghị Bộ Công an trao đổi, thống nhất với Bộ quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao những nội dung cần sửa đổi, bổ sung để đưa vào phần I tờ trình (Bộ Nội vụ).

Quá trình xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, trong đó có Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trên cơ sở ý kiến tham gia, Bộ Công an đã tiếp thu, giải trình và chỉnh lý hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật.

11. Chi phí tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật, tổ chức tập huấn, theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình, chi phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nâng cấp, cơ sở vật chất đề nghị sử dụng trong dự toán ngân sách hàng năm, chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển hàng năm của Bộ *(Bộ Tài chính)*.

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tài chính, Bộ Công an sẽ quán triệt nội dung nêu trên trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện khi dự án Luật được Quốc hội thông qua.

12. Đề nghị nghiên cứu bổ sung đánh giá nguồn tài chính tổ chức thực hiện *(Bộ Tài chính)*.

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tài chính, Bộ Công an chỉnh lý nội dung này trong Hồ sơ đề nghị xây dựng luật.

13. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn điều tra của cơ quan Hải quan theo hướng kéo dài hơn so với Luật hiện hành để cơ quan Hải quan có đủ thời gian cần thiết thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được giao trong xử lý các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền *(Bộ Tài chính)*.

Nội dung quy định về thời hạn chuyển hồ sơ vụ án của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cho cơ quan điều tra trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 trên cơ sở quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (cụ thể tại Điều 164) trong đó có Hải quan. Mặt khác, đây là nội dung rất lớn trong tổ chức hoạt động điều tra hình sự cần phải xin ý kiến cấp có thẩm quyền. Do vậy, Bộ Công an cho rằng để giải quyết nội dung này cần phải có thời gian đề nghiên cứu, đánh giá cụ thể, trên cơ sở đó báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định từ đó làm căn cứ sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

14. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm quyền đối với Cảnh sát biển, cụ thể là: Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến việc giải quyết, lấy lời khai, trưng cầu giám định khi cần thiết và chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án. *Đối với trường hợp tội phạm xảy ra trên các vùng biển xa, điều kiện thời tiết trên biển phức tạp, thì thời hạn chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra có thẩm quyền là 14 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án (Bộ Quốc phòng)*.

k

Nội dung quy định về thời hạn chuyển hồ sơ vụ án của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cho Cơ quan điều tra trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 dựa trên quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (cụ thể tại Điều 164), trong đó có Cảnh sát biển. Do vậy, Bộ Công an cho rằng để giải quyết nội dung này cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để làm cơ sở sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

15. Điều 272 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa quy định Tòa án quân sự có thẩm quyền xét xử pháp nhân thương mại. Điều này đồng nghĩa với việc cơ quan tiến hành tố tụng trong Quân đội không được quyền khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử pháp nhân thương mại phạm tội, ngay cả khi các pháp nhân này thuộc quyền quản lý của Quân đội, gây thiệt hại cho quân đội (*Bộ Quốc phòng*).

Bộ Công an cho rằng, để giải quyết bất cập nêu trên cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định Điều 272 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

16. Cần phải quy định cụ thể trách nhiệm, nội dung, phương pháp hướng dẫn của Cơ quan điều tra hình sự Bộ Quốc phòng đối với Bộ đội Biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển, các cơ quan khác của Quân đội được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (*Bộ Quốc phòng*).

Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 quy định theo hướng Cơ quan điều tra hình sự chuyên trách có nhiệm vụ hướng dẫn cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện điều tra hình sự. Nội dung hướng dẫn đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự mỗi hệ thống Cơ quan điều tra hình sự là khác nhau (Công an, Quân đội) vì liên quan đến thẩm quyền điều tra, đối tượng điều tra và các vấn đề khác có liên quan. Do vậy, việc quy định cụ thể nội dung, phương pháp hướng dẫn của từng Cơ quan điều tra chuyên trách đối với cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự là không khả thi.

17. Đề nghị chỉnh sửa tên “Cục trình sát Biên phòng” thành “Cục Trình sát/Bộ đội Biên phòng” cho đúng với tên trong quyết định hành chính và tên trong Bộ luật Tố tụng hình sự (*Bộ Quốc phòng*).

Qua nghiên cứu Bộ Công an thấy rằng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sử dụng cụm từ “Cục trưởng Cục trình sát Biên phòng”. Do vậy, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 sử dụng cụm từ “Cục trình sát Biên phòng” là phù hợp.

18. Bổ sung “Đoàn Trình sát” thuộc Cục trình sát Biên phòng là đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (*Bộ Quốc phòng*).

Bộ Công an có ý kiến như sau:

Thứ nhất, nội dung liên quan đến xác định cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Pháp lệnh Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, đây cũng là vấn đề rất lớn, quá trình xây dựng đã báo

h

cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong khi đó Luật Tổ chức cơ quan điều tra năm 2015 mới có hiệu lực thi hành hơn 02 năm.

Thứ hai, quy định xác định đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 căn cứ vào quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Do vậy, Bộ Công an cho rằng trước mắt chưa bổ sung xác định đơn vị khác (trong đó có Đoàn Trinh sát) là đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, mà cần có đánh giá toàn diện, chi tiết, đầy đủ để báo cáo cấp thẩm quyền quyết định, trên cơ sở đó mới có điều chỉnh phù hợp. Trường hợp các cấp có thẩm quyền đồng ý thì cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để làm cơ sở sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

19. Cần quy định rõ trong Bộ luật Tố tụng hình sự để xác định Viện kiểm sát có thẩm quyền là Viện kiểm sát cấp nào có thẩm quyền kiểm sát hoạt động điều tra của Cục trưởng Cục Trinh sát Biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm Phòng, chống ma túy và tội phạm (*Bộ Quốc phòng*).

Bộ Công an cho rằng, quy định về quan hệ phối hợp giữa cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Viện kiểm sát thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác, qua nghiên cứu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì thấy rằng, căn cứ vào thẩm quyền điều tra, thẩm quyền xét xử thì xác định được Viện kiểm sát có thẩm quyền kiểm sát hoạt động của các đơn vị nêu trên. Trường hợp muốn cụ thể hơn thì có thể nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoặc ban hành văn bản hướng dẫn nội dung này để áp dụng thống nhất.

20. Đề nghị chuyển quyền hạn điều tra từ Cục trưởng Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm sang Cục trưởng Cục Trinh sát đối với một số tội phạm quy định tại các điều: 207, 304, 305, 309, 337, 338, 347, 348 và 349 Bộ luật Hình sự để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Trinh sát Biên phòng (*Bộ Quốc phòng*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an bổ sung nội dung nêu trên vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.

21. Đề nghị bổ sung quy định là đối với khu vực biên giới, biển, đảo thì Công an xã, phường, thị trấn, đồn Công an tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật có liên quan cho đồn Biên phòng để kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền để trách chồng chéo về thẩm quyền, ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ địa bàn khu vực biên giới của Bộ đội Biên phòng (*Bộ Quốc phòng*).

Bộ Công an có ý kiến như sau:

- Theo quy định của Hiến pháp, Luật Công an nhân dân, Luật An ninh quốc gia thì Bộ Công an có chức năng quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi toàn quốc. Do vậy, việc quy định Công an

xã, phường, thị trấn, đồn Công an tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trên địa bàn phạm vi toàn quốc trong đó có khu vực biên giới, biển, đảo là phù hợp.

- Các đơn vị thuộc Bộ đội biên phòng là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong một số trường hợp nhất định theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, đa phần khi phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đều chuyển Cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra theo thẩm quyền (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện). Do vậy, việc Công an xã, phường, thị trấn, đồn Công an tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật có liên quan cho đồn Biên phòng để kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền sau đó lại chuyển Cơ quan điều tra chuyên trách để điều tra theo thẩm quyền là không cần thiết, phát sinh thêm thủ tục trong quá trình thực hiện. Mặt khác, quy định về nội dung này trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

22. Đề nghị cân nhắc sửa đổi, bổ sung Điều 62 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự về sự tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động điều tra hình sự, bao gồm các phương tiện, công cụ hỗ trợ điều tra, bảo đảm an toàn tính mạng cho người thực hiện điều tra (*Bộ Khoa học và Công nghệ*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an bổ sung nội dung nêu trên vào đề cương dự thảo Luật.

23. Qua nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Luật thấy rằng, hồ sơ đề nghị xây dựng luật mới đưa ra các giải pháp để giải quyết những bất cập, hạn chế do thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân mà chưa được giải pháp để giải quyết khó khăn khác như liên quan đến thực hiện vụ của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cũng như chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Quốc phòng cũng đang tiến hành tổ chức lại hệ thống Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội. Do vậy, đề nghị phối hợp với cơ quan liên quan (Bộ Quốc phòng, Hải quân, Kiểm lâm...) tiến hành sơ kết, đánh giá một cách tổng thể toàn diện để đề xuất phạm vi sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (*Bộ Tư pháp*).

Bộ Công an có ý kiến như sau:

- Đối với nội dung liên quan đến khó khăn, vướng mắc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cũng như chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ Công an đã được giải trình ở điểm c mục 1.

k

- Đối với nội dung đề nghị rà soát sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 cho phù hợp với việc Bộ Quốc phòng tổ chức lại hệ thống Cơ quan điều tra hình sự.

Để tiến hành đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, ngày 16/3/2020 Bộ Công an đã có Công văn số 887/BCA-V03 gửi các bộ, ngành, địa phương đề nghị sơ kết 02 năm thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, đến nay các bộ, ngành, địa phương đã gửi Báo cáo sơ kết về Bộ Công an trong đó có Báo cáo sơ kết của Bộ Quốc phòng (Báo cáo số 1600/BC-BQP ngày 07/5/2020), theo báo cáo này hiện nay Cơ quan điều tra hình sự của Bộ Quốc phòng chưa có sự thay đổi, do vậy, quá trình lập đề nghị xây dựng Luật nếu tổ chức Cơ quan điều tra hình sự của Bộ Quốc phòng có sự thay đổi thì sẽ bổ sung vào hồ sơ đề nghị xây dựng Luật cho đầy đủ.

24. Bổ sung mục đích xây dựng Luật vào nội dung tại Mục II dự thảo Tờ trình (*Bộ Tư pháp*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã nghiên cứu bổ sung mục đích xây dựng Luật vào dự thảo Tờ trình.

25. Đề nghị nghiên cứu bổ sung chính sách để bảo đảm khắc phục được những bất cập, khó khăn đang tồn tại được nêu trong dự thảo Báo cáo sơ kết (*Bộ Tư pháp*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tư pháp, Bộ Công an chính lý phân kiến nghị dự thảo báo cáo sơ kết 02 năm thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 theo hướng xác định rõ những nội dung nào cần xác định là chính sách thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, nội dung nào được xác định là chính sách thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

26. Một số nội dung đánh giá việc lựa chọn giải pháp tác động đến hệ thống pháp luật đối với chính sách 1 và chính sách 2 là chưa phù hợp, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý (*Bộ Tư pháp*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Bộ Tư pháp, Bộ Công an nghiên cứu chỉnh lý nội dung về đánh giá đối với hệ thống pháp luật trong chính sách 1.

27. Đề nghị rà soát chỉnh lý để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất nội dung của các tài liệu trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung Luật để thống nhất với Bộ luật tố tụng hình sự năm 201 (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

Như lý giải ở trên để giải quyết những bất cập liên quan đến nội dung quy định về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thì thuộc phạm vi sửa đổi của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, tiếp thu ý kiến này của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an bỏ nội dung này trong dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, bổ sung nội dung

L

đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong phần kiến nghị của Báo cáo sơ kết 02 năm thi hành Luật.

28. Khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 44 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 để quy định thống nhất về trách nhiệm của Công an xã về tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Do vậy, cần nhắc sửa đổi các quy định có liên quan về trách nhiệm của Công an xã trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 để bảo đảm tính ổn định, thống nhất của hai đạo luật này trong hệ thống pháp luật (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

Nội dung quy định về trách nhiệm của Công an xã trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 căn cứ vào tình hình thực tiễn bố trí Công an xã tại thời điểm đó khi Công an xã không bố trí Công an chính quy; còn Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an bố trí Công an chính quy nên trách nhiệm của các đơn vị này khác nhau.

Hiện nay, thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công an đã xây dựng Đề án Công xã chính quy, theo đó, tất cả Công an xã đã được bố trí Công an chính quy thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, địa bàn cấp xã. Do vậy, việc quy định trách nhiệm của Công an xã trong tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là không còn phù hợp với tình hình thực tế

Do vậy, tiếp thu ý kiến nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an bổ sung vào đề cương dự thảo Luật theo hướng sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 44 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 để bảo đảm thống nhất, phù hợp với tình hình thực tiễn của việc bố trí Công an xã chính quy.

29. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì “chỉ cơ quan, người có thẩm quyền quy định trong Luật này mới được tiến hành hoạt động điều tra hình sự”. Việc quy định như nêu trên là mâu thuẫn với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân bởi theo quy định của Luật này thì Kiểm sát viên cũng là chủ thể được tiến hành một số hoạt động điều tra (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

Bộ Công an cho rằng, phạm vi điều chỉnh của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự chỉ bao gồm nguyên tắc tổ chức điều tra hình sự; tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều tra viên và các chức danh khác trong điều tra hình sự; quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát trong hoạt động điều tra hình sự; bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do vậy, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự quy định nguyên tắc: “Chỉ cơ quan, người có thẩm quyền quy định trong Luật này mới được tiến hành hoạt động điều tra hình sự” là phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật này. Đối với nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên trong tố tụng hình sự nói chung (triệu tập hỏi cung bị can,

triệu tập lấy lời khai người tố giác, tin báo về tội phạm...) thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp, đảm bảo tính thống nhất phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Tố tụng hình sự.

30. Đề nghị chỉnh lý khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 cho phù hợp với tình hình thực tiễn (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

Tiếp thu ý kiến này của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an bổ sung nội dung sửa đổi khoản 2 Điều 29 vào đề cương dự thảo Luật.

31. Hiện nay số Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân hoặc Công an nhân dân khi được chuyển công tác sang Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không được giữ chức danh Điều tra viên mà phải thi để được bổ nhiệm, trong khi đó họ có đủ các tiêu chuẩn khác. Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều 50 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 theo hướng, đối với những trường hợp nêu trên thì được bổ nhiệm Điều tra viên mà không phải thi tuyển (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

32. Đề nghị rà soát nội dung báo cáo đánh giá tác động cho phù hợp với phạm vi đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo báo cáo đánh giá tác động cho phù hợp với phạm vi sửa đổi, bổ sung của Luật.

33. Đề nghị rà soát bổ sung vào phần kiến nghị, đề xuất của dự thảo báo cáo sơ kết nội dung liên quan đến các giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc ở mục II phần thứ ba; đồng thời, rà soát chỉnh sửa một số nội dung còn chưa chính xác (*Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo báo cáo sơ kết cho phù hợp.

34. Bổ sung Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh là đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cho phù hợp với tình hình thực tế (*Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk*).

Bộ Công an có ý kiến như sau: Nội dung liên quan đến xác định cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Pháp lệnh Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, đây cũng là vấn đề rất lớn, quá trình xây dựng đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong khi đó Luật Tổ chức cơ quan điều tra năm 2015 mới có hiệu lực thi hành hơn 02 năm.

Do vậy, Bộ Công an cho rằng trước mắt chưa bổ sung xác định đơn vị khác là đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, mà cần có đánh giá tổng quát, báo cáo cụ thể, chi tiết để cấp thẩm quyền quyết định trên cơ sở đó mới có điều chỉnh phù hợp.

↳

35. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chủ yếu tiến hành lấy lời khai người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... tại hội trường, phòng làm việc của các Ban, Đội, Trạm hoặc buồng hỏi cung của Trại tạm giam Công an thành phố, Nhà tạm giữ công an các quận, huyện; không có buồng chuyên dụng với trang thiết bị đủ tiêu chuẩn ghi âm, ghi hình có âm thanh nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, khách quan cho cả cán bộ và đối tượng phạm tội. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung nội dung bảo đảm cơ sở, vật chất phục vụ hoạt động Điều tra hình sự của Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tại Điều 62 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (*Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên, Bộ Công an sẽ bổ sung nội dung này vào đề cương dự thảo Luật.

36. Đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền của Giám đốc Công an cấp tỉnh trong việc phân công án cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh trong các trường hợp cần thiết như: Số lượng án thụ lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra quá tải; đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra. Do vậy, đề nghị sửa đổi thẩm quyền của Cơ quan An ninh điều tra tại khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 như sau: “2. Tiến hành điều tra vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại Chương XIII, Chương XXVI và các tội phạm quy định tại các Điều 207, 208, 282, 283, 284, 299, 300, 303, 304, 305, 309, 337, 338, 347, 349 và 350 của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân; tiến hành điều tra vụ án hình sự về tội phạm khác theo sự phân công của Giám đốc Công an cấp tỉnh” (*Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng*).

Bộ Công an cho rằng, quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là nội dung mới bổ sung nhằm để giải quyết tình hình thực tế công tác điều tra hình sự của Cơ quan điều tra Bộ Công an trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Mặt khác, đây là chủ trương lớn đã xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trước khi quy định cụ thể trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, trong khi đó Luật mới có hiệu lực thi hành 02 năm. Do vậy, Bộ Công an cho rằng trước mắt giữ như quy định, trong thời gian tới cần phải có tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

37. Bổ sung nội dung đánh giá tình hình hoạt động của cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân và cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định tại Điều 4 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 trong dự thảo Tờ trình (*Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên*).

Tiếp thu ý kiến nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Bộ Công an đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình cho phù hợp.

38. Cần nghiên cứu mở rộng thẩm quyền điều tra của Cơ quan an ninh điều tra quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự

năm 2015 đối với một số nhóm tội phạm khác; đồng thời, cụ thể hóa quy định về thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự về tội phạm khác liên quan đến an ninh quốc gia hoặc để bảo đảm khách quan theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (*Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên*).

Bộ Công an có ý kiến như sau:

Hiện nay, theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì hệ thống cơ quan điều tra của Công an nhân dân gồm: An ninh điều tra, Cảnh sát điều tra. Trong đó phạm vi, đối tượng điều tra của Cơ quan An ninh điều tra là tội phạm liên quan đến xâm phạm an ninh quốc gia; còn lại thuộc phạm vi điều tra của Cảnh sát điều tra. Việc phân định như vậy đảm bảo sự chuyên sâu trong công tác điều tra hình sự. Do vậy, Bộ Công an cho rằng quy định về thẩm quyền điều tra như Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là phù hợp.

Đối với vấn đề về khó khăn, vướng mắc khi áp dụng khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự chủ yếu xuất phát từ khâu tổ chức thực hiện không xuất phát từ quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Để giải quyết vấn đề này cần ban hành văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất.

39. Đề nghị đánh giá sâu hơn về tình hình hoạt động và hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm của cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra trong Công an nhân dân và Quân đội nhân dân (có số liệu cụ thể). Trường hợp qua tổng kết, đánh giá cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra được duy trì về tổ chức bộ máy nhưng hoạt động không hiệu quả thì đề nghị nghiên cứu thu gọn đầu mối; chuyển chức năng, nhiệm vụ điều tra của các cơ quan này tập trung về cho cơ quan điều tra, đảm bảo tinh thần cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (*Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên*).

Bộ Công an cho rằng, nội dung quy định về xác định cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là vấn đề lớn, nội dung quy định trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự về vấn đề này đã được tổng kết thực tiễn, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định, trong khi đó Luật mới có hiệu lực thi hành 02 năm. Do vậy, Bộ Công an cho rằng trước mắt giữ như quy định, trong thời gian tới cần phải có tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

40. Cần phải cụ thể các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng An ninh tại khoản 6 Điều 9 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (*Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên*).

Bộ Công an cho rằng, quy định như Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là phù hợp đảm bảo sự ổn định tránh trường hợp khi các đơn vị nghiệp vụ an ninh có sự thay đổi thì phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật.

L

41. Đề nghị bổ sung Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị thuộc cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (*Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ*).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì: "*Các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm có Cục Quản lý xuất nhập cảnh; các cục nghiệp vụ an ninh ở Bộ Công an; Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; các phòng nghiệp vụ an ninh thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...*".

Bên cạnh đó, theo quy định của Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện thì Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xác định là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (khoản 5 Điều 25).

Căn cứ các quy định nêu trên, hiện nay, Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xác định là đơn vị thuộc cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

42. Đề nghị nghiên cứu để quy định cán bộ điều tra thuộc Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự tại các Điều 182 (Triệu tập bị can), Điều 183 (Hỏi cung bị can), Điều 185 (Triệu tập người làm chứng), Điều 201 (Khám nghiệm hiện trường)... do các biện pháp điều tra này theo quy định đều phải do Điều tra viên chủ trì hoặc trực tiếp tiến hành (*Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An*).

Bộ Công an cho rằng, nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, đề sửa đổi, bổ sung nội dung nêu trên cần nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

43. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu để quy định Điều tra viên không nhất thiết là phải công tác tại cơ quan điều tra; các cơ quan khác cũng có Điều tra viên, đây là nguồn lực Điều tra viên sẵn sàng bổ sung cho các cơ quan điều tra (*Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An*).

Bộ Công an cho rằng, quy định chỉ Cơ quan điều tra chuyên trách mới bố trí Điều tra viên trong Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 được kế thừa các quy định có liên quan từ trước tới nay và phù hợp với tổ chức, cơ quan

điều hình sự ở Việt Nam từ trước đến nay. Bên cạnh đó, nhiệm vụ chính của đa số đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số điều tra là thực hiện nhiệm vụ trinh sát, khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì tiến hành một số hoạt động điều tra sau đó chuyển cơ quan điều tra chuyên trách điều tra theo thẩm quyền. Do vậy, việc đặt ra vấn đề bố trí Điều tra viên ở đơn vị được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là không phù hợp.

44. Theo quy định tại Điều 41 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì khi cần thiết, Cơ quan điều tra có thể uỷ thác cho Cơ quan điều tra khác tiến hành một số hoạt động điều tra và Cơ quan điều tra được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những việc được uỷ thác theo thời hạn mà Cơ quan điều tra uỷ thác yêu cầu. Tuy nhiên Luật và các văn bản hướng dẫn chưa có hướng dẫn giải quyết hay chế tài xử lý đối với trường hợp các cơ quan được uỷ thác không thực hiện đúng các nội dung và thời hạn như yêu cầu của cơ quan uỷ thác, đặc biệt là đối với các cơ quan điều tra ngoại tỉnh, điều này gây nhiều khó khăn trong hoạt động điều tra của cơ quan uỷ thác điều tra (*Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An*).

Bộ Công an cho rằng nội dung này thuộc nội dung công tác tổ chức thi hành.

45. Theo quy định tại các điều 47, 48 và 49 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì thời gian bổ nhiệm Điều tra viên sơ cấp, trung cấp, cao cấp thì thời gian tối thiểu để được bổ nhiệm Điều tra viên sơ cấp là 4 năm, Điều tra viên trung cấp từ Điều tra viên sơ cấp lên và Điều tra viên cao cấp từ Điều tra viên trung cấp lên là 5 năm. Việc quy định thời gian như vậy là hơi dài vì đối với Điều tra viên trung cấp và cao cấp thì họ đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác điều tra, mặt khác, đã tổ chức thi tuyển để nâng ngạch Điều tra viên nên không nhất thiết phải đòi hỏi thêm 5 năm nữa mới được xét bổ nhiệm Điều tra viên trung cấp hoặc Điều tra viên cao cấp. Do vậy, đề nghị giảm thời gian nâng ngạch đối với Điều tra viên trung cấp và cao cấp xuống còn 3 hoặc 4 năm. Nếu khắc phục được điều này sẽ đảm bảo được số lượng Điều tra viên điều tra những tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (*Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An*).

Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 quy định về thời gian đảm nhiệm chức vụ là Điều tra viên sơ cấp lên Điều tra viên trung cấp và từ Điều tra viên trung cấp lên Điều tra viên cao cấp là 05 năm là phù hợp. Vì đối với ngạch điều tra viên cấp cao hơn thì đòi hỏi về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, khả năng lãnh đạo chỉ đạo hoạt động điều tra càng phải lớn hơn để phục vụ công tác chỉ đạo hoạt động điều tra của Điều tra viên cấp thấp hơn, muốn như vậy, cần phải có quá trình hoạt động thực tiễn để tích lũy kinh nghiệm, kiến thức, nghiệp vụ. Do vậy, Bộ Công an cho rằng quy định như Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 là phù hợp.

46. Qua khảo sát, cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện của các cơ quan điều tra trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn như: Phòng hỏi cung chưa được bố trí thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh và phương tiện, thiết bị chuyên dùng để lưu trữ sau khi ghi âm, ghi hình phục vụ công tác hỏi cung bị can, lấy lời khai; một số Công an huyện, thành, thị chưa có kho vật chứng được xây dựng theo mô hình kiểu mới để phục vụ công tác; chưa có kho chuyên dùng để

lưu giữ, bảo quản một số tang vật, vật chứng đặc thù, như: thực phẩm, sản phẩm động vật, pháo, vật liệu nổ,... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gây cháy, nổ, hư hỏng, thất lạc, tổn kém kinh phí để thuê kho bãi bảo quản tang vật vi phạm... Do vậy, đề nghị Chính phủ, Bộ Công an sớm xây dựng, lắp đặt trang thiết bị, phương tiện để phục vụ công tác (*Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An*).

Bộ Công an cho rằng, khó khăn, vướng mắc nêu trên xuất phát từ khâu tổ chức thực hiện, không phải từ quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự. Do vậy, trong thời gian tới cần báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết khó khăn, vướng mắc nêu trên.

47. Đề nghị bỏ quy định thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của Bộ luật hình sự xảy ra trong hoạt động tư pháp “mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân” tại khoản 2 Điều 30 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Nên quy định thẩm quyền điều tra trong trường hợp này là Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân. Vì việc cán bộ trong ngành Viện kiểm sát nhân dân phạm tội nhưng lại để Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều tra là không bảo đảm tính khách quan (*Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng*).

Bộ Công an tiếp thu ý kiến này của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và chỉnh lý trong đề cương dự thảo Luật.

48. Ngoài ra Bộ Công an đã tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, ủy nhân dân các tỉnh rà soát lỗi chính tả, kỹ thuật trình bày văn bản trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật để chỉnh lý phù hợp, chính xác.

Trên đây là bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015./.

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100